CHƯƠNG II: HÀM SỐ VÀ ĐỒ THỊ

Họ tên: Lớp: 7A1/7A2 Ngày: / ... / 20....

BÀI 8. ÔN TẬP CHƯƠNG II

I. Bài tập vận dụng

*Đại lượng tỷ lệ thuận

Bài 1.1. Một công nhân may trong 5 giờ được 20 cái áo. Biết năng suất làm việc không đổi, hỏi trong 12 giờ người đó may được bao nhiều cái áo?

Bài 1.2. Ba đơn vị cùng vận chuyển 700 tấn hàng. Đơn vị A: có 10 xe trọng tải mỗi xe là 5 tấn; Đơn vị B có 20 xe trọng tải mỗi xe là 4 tấn; Đơn vị C có 14 xe trọng tải mỗi xe là 5 tấn. Hỏi mỗi đơn vị vận chuyển được bao nhiều tấn hàng biết mỗi xe đều chở một số chuyến như nhau?

Bài 1.3. Học sinh của 3 lớp 7 được giao trồng 36 cây. Sau khi lớp 7A trồng được $\frac{1}{5}$ số cây của lớp.

Lớp 7B trồng được $\frac{1}{3}$ số cây của lớp và lớp 7C trồng được $\frac{3}{7}$ số cây của lớp thì số cây còn lại của mỗi lớp bằng nhau. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiều cây?

Bài 1.4. Chia số 552 thành 3 phần:

b) Tỉ lệ thuận với
$$\frac{1}{2}$$
; $\frac{2}{3}$; $\frac{3}{4}$

Bài 1.5. Một đơn vị công nhân sửa đường dự định phân chia số mét đường cho ba tổ theo tỉ lệ 5:6:7. Nhưng sau đó, vì số người thay đổi nên đã chia lại theo tỉ lệ 4:5:6. Do đó có một tổ làm nhiều hơn dự định 15(m) đường. Tính số mét đường chia lại cho mỗi tổ .

Bài 1.6*. Tìm số có 3 chữ số, biết rằng số đó là bội của 18 và các chữ số của nó tỉ lệ theo 1;2;3.

*Đại lượng tỷ lệ nghịch

Bài 1.1. Cho biết 7 máy cày xong một cánh đồng hết 20 giờ. Hỏi 10 máy cày như thế (cùng năng suất) cày xong cánh đồng hết bao nhiêu giờ?

Bài 1.2. Có 85 tờ giấy bạc loại 10 000đ, 20 000đ và 50 000đ. Trị giá mỗi loại tiền trên đều bằng nhau. Hỏi mỗi loại có bao nhiều tờ ?

Bài 1.3. a) Chia số 315 thành ba phần tỉ lệ nghịch với 3; 5; 6

b) Chia số 786 thành ba phần tỉ lệ nghịch với $0,2; 3\frac{1}{3}; \frac{4}{5}$

Bài 1.4. Tổng số học sinh của 3 lớp 7A;7B;7C là 143. Nếu rút ở lớp 7A đi $\frac{1}{6}$ số học sinh, ở lớp 7B đi $\frac{1}{8}$ số học sinh, ở lớp 7C đi $\frac{1}{11}$ số học sinh thì số học sinh còn lại ở 3 lớp tỉ lệ nghịch với $\frac{1}{8}$; $\frac{1}{7}$; $\frac{1}{10}$. Tính số học sinh mỗi lớp.

Bài 1.5*. Tìm hai số dương biết tổng, hiệu, tích của chúng tỉ lệ nghịch với 35, 210 và 12?

Liên hệ: Thầy Minh – SĐT: 036 350 3879 – Facebook: fb.com/minhlv1509

BÀI TÂP VỀ NHÀ

- **Bài 1.** Hai thửa ruộng cùng chiều dài, còn chiều rộng tương ứng là 30m và 48m. Vụ mùa vừa qua thửa ruộng thứ nhất thu hoạch được 900 kg thóc. Hỏi thửa ruộng thứ hai thu hoạch được bao nhiêu kg thóc? (biết rằng năng suất của hai thửa ruộng bằng nhau)
- **Bài 2.** Ba đơn vị kinh doanh góp vốn theo tỉ lệ 2,3,4. Hỏi mỗi đơn vị được chia bao nhiều tiền lãi nếu tổng số tiền lãi là 135 triệu đồng và tiền lãi được chia tỉ lệ thuận với số tiền vốn góp?
- **Bài 3:** a) Tam giác ABC có số đo các góc A, B, C tỉ lệ với 3;4;5. Tính số đo các góc của tam giác biết tổng số đo 3 góc trong một tam giác bằng 180°
- b) Tam giác ABC có độ dài các cạnh tỉ lệ với 3;5;7. Tính độ dài các cạnh của tam giác biết chu vi của tam giác lớn hơn 3 lần cạnh nhỏ nhất là 24m
- **Bài 4.** Để làm một công việc trong 8 giờ cần 30 công nhân. Nếu có 40 công nhân thì công việc đó được hoàn thành trong mấy giờ ?
- **Bài 5.** Một ô tô đi từ A lúc 8 giờ. Đến 9 giờ một ô tô khác cũng đi xe từ A. Xe thứ nhất đến B lúc 2 giờ chiều. Xe thứ hai đến B sớm hơn xe thứ nhất nửa giờ. Tính vận tốc mỗi xe biết rằng vận tốc xe thứ hai lớn hơn vận tốc xe thứ nhất là 20 km/giờ.
- **Bài 6.** Một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B mất 2 giờ 24 phút. Biết rằng vận tốc xuôi dòng của ca nô là 18 km/h, vận tốc dòng nước là 1,8 km/h, hãy tính thời gian ca nô ngược dòng từ B về A.

---- Hết ----

Liên hệ: Thầy Minh – SĐT: 036 350 3879 – Facebook: fb.com/minhlv1509 **Trang 3**